

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày 13/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Tạ Hồng Chiến.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Hữu Lượng và ông Nguyễn Danh Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Triệu Quang M, sinh ngày 12/6/2008 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Hiện đang học lớp 12 trường THPT S; chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Triệu Văn B, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1974; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn L, xã T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm T1 tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Triệu Quang M:** Bà Đặng Thị L, sinh năm 1974 – Là mẹ đẻ. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Người bị hại:** Lý Thị Bảo Y, sinh ngày 25/7/2008, nơi cư trú: Thôn M, xã P, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị Bảo Y: Ông Lý Văn M1, sinh năm 1982 – Là bố đẻ. Nơi cư trú: Thôn M, xã P, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Đại diện trường THPT S: Bà Nguyễn Thị Thu H - Giáo viên trường Trung học phổ thông S, xã S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2023, bị cáo Triệu Quang M và bị hại Lý Thị Bảo Y quen biết nhau và nảy sinh tình cảm yêu đương. Khoảng tháng 12/2023, M và Y bắt đầu quan hệ tình dục với nhau. Từ đó đến tháng 9/2025, M và Y quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, trong quá trình quan hệ tình dục, M và Y sử dụng điện thoại di động quay video. Ngoài ra, nhiều lần M bảo Y dùng điện thoại chụp các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể Y gửi qua ứng dụng Messenger, Z cho M xem.

Ngày 05/9/2025, M và Y chia tay, không nói chuyện với nhau nữa. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/9/2025, M đang chơi điện tử tại quán G tại thôn B, xã S, tỉnh Tuyên Quang thì thấy đau bụng, buồn nôn nên nhắn tin cho Y qua ứng dụng M2 bảo mang dầu ra cho M nhưng Y bảo không có. Khoảng 12 giờ 13 phút cùng ngày, M nhắn tin cho Y trên ứng dụng Messenger “Ra net bố bảo mày cái này” nhưng Y không ra và trả lời “bố t còn đang ở nhà”. M tiếp tục nhắn cho Y “Tao không quan tâm, 1 mày mặc quần ra đây, 2 tao nói thứ 2, T bt”, Y đồng ý. Sau đó, M còn nhắn thêm nội dung đe dọa “tao cho đến 12h30 ko đến nơi hnay tao giết matf” để thúc giục Y.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Y điều khiển xe đạp điện đến quán G thì gặp M đang đứng ngoài cửa. M bảo Y đến quán B2 của anh Phạm Quý D, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã S (đối diện quán G), Y đồng ý, còn M đi đến quán G tiếp tục chơi game. Thấy vậy, Y đến quán G, M rủ Y chơi nhưng Y không chơi và nói muốn đi về. M nói với Y là muốn về thì phải đi đánh bi-a thắng M, Y đồng ý. M đưa cho Y 20.000 đồng để sang quán B2 đặt bàn bi-a. Sau đó, M và Y đi vào phòng chơi bi-a trên tầng 2 của quán B2. Khoảng 30 phút sau, Y thắng nhưng M không cho Y về, M bảo Y đi xuống tầng 1 thanh toán tiền đánh bi-a rồi quay lên nói chuyện với M, Y đồng ý đi thanh toán tiền sau đó quay lên gặp M. Khi gặp M thì M xin Y quay lại yêu M, nhưng Y không đồng ý. Do Y không đồng ý nên M đe dọa nếu không đồng ý quay lại thì M sẽ gửi ảnh, video quan hệ tình dục giữa M và Y cho bố mẹ Y thì lúc này Y miễn cưỡng đồng ý. M hỏi Y còn muốn yêu nữa không thì Y trả lời đã hết tình cảm, không muốn yêu lại nữa và xin đi về, Y bảo M cho mượn điện thoại để xóa ảnh, video của Y trong điện thoại của M thì M đồng ý. Sau khi xóa ảnh trong điện thoại của M thì Y đi về đến chỗ để xe đạp điện thì M gọi điện thoại

cho Y nói “Tao cho mày 5 giây nếu không quay lên đây thì tao cho mày hót luôn”. Thấy vậy, Y quay lên phòng, M hỏi “có còn muốn yêu nữa không?”, Y trả lời “không muốn yêu nữa, hết tình cảm rồi”. Lúc này, M nảy sinh muốn quan hệ tình dục với Y nên M nói “cho tao làm lần cuối”, Y không đồng ý, M nói "cho đi thì tao sẽ xóa video, còn không thì tao sẽ gửi ảnh khỏa thân của mày cho bố mẹ mày biết, sẽ đăng lên mạng xã hội video quan hệ tình dục". Do lo sợ nên Y đồng ý quan hệ tình dục với M. M bảo Y đi ra khóa cửa phòng bi-a lại. Sau đó, Y đi đến đứng gần ghế M đang ngồi, Minh tự cởi quần Jean màu xanh dương và quần lót đang mặc xuống đến đầu gối và bảo Y cởi quần đùi màu đen đang mặc, không cởi quần lót. Lúc này, dương vật của M đang cương cứng, M bảo Y dùng miệng ngậm dương vật nhưng Y không đồng ý, M biểu hiện khó chịu ra mặt và nhìn Y thì Y dùng miệng ngậm dương vật của M khoảng 05 giây. Sau đó, M và Y quan hệ tình dục trên ghế băng của quán B2 được 10 phút thì M xuất tinh lên bụng của Y, Y lấy giấy tay bi-a bằng vải, màu xanh tím than lau tinh trùng của M rồi vứt vào thùng rác gần đó, còn M vào nhà vệ sinh để rửa. Sau đó, cả 2 mặc quần áo rồi đi về, quá trình quan hệ tình dục M tiếp tục quay video, Y đề nghị Minh xóa video nhưng M không đồng ý, rồi cả hai đi về nhà.

Khoảng 15 giờ 51 phút ngày 10/9/2025, M nhắn tin cho Y qua ứng dụng Messenger với nội dung “Tao cho mày tg từ bh đến 12h t6 mày suy nghĩ kĩ lại nhá không đừng trách tao ko nói tr với mày”, mục đích của M là cho Y thời gian suy nghĩ để quay lại yêu M, nếu không thì M sẽ gọi cho bố mẹ Y, sẽ gửi ảnh, video quan hệ tình dục trước đó của M và Y cho bố mẹ Y biết và đăng lên mạng xã hội. Yêu không muốn tiếp tục yêu M nên đã kể lại việc bị M ép buộc quan hệ tình dục cho bố mẹ biết.

Ngày 11/9/2025, anh Lý Văn M1 (bố của Y) đã đến Công an xã S để trình báo sự việc.

- Tại Kết luận giám định ADN số 545 ngày 23/9/2025 của V1 kết luận: Trên mẫu A1 (giấy tay bi-a bằng vải, màu xanh tím than) gửi giám định có hiện diện ADN của Triệu Quang M.

- Tại Kết luận giám định khả năng tình dục nam số 143 ngày 23/9/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh T đối với Triệu Quang M, kết luận:

- + Qua kiểm tra, khám trên thân thể và bộ phận sinh dục của Triệu Quang M hiện tại không có dấu vết gì. Bộ phận sinh dục với kích thước và khả năng cương cứng như trên là phát triển bình thường và có khả năng quan hệ tình dục.

- + Hiện tại Triệu Quang M không bị nhiễm HIV.

- Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục số 144 ngày 23/9/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh T đối với Lý Thị Bảo Y, kết luận:

+ Tại thời điểm khám giám định kiểm tra trên thân thể và bộ phận sinh dục của Lý Thị Bảo Y không có dấu vết thương tích gì.

+ Màng trinh của Lý Thị Bảo Y hình vành khăn, có vết rách cũ tại vị trí 03 giờ và 09 giờ, rách chưa đến chân màng trinh, mép vết rách nhẵn có màu hồng thuần nhất.

+ Tại thời điểm giám định Lý Thị Bảo Yêu không có thai.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSKV1 ngày 07 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Triệu Quang M về tội “*Cưỡng dâm*” theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2026).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Quang M phạm tội “*Cưỡng dâm*”.

- Áp dụng: Khoản 4 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2026); Điều 119; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên; Xử phạt: Bị cáo Triệu Quang M từ 01 (một) năm đến 01 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Triệu Quang M 01 điện thoại di động Iphone 11, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp 01 sim vật lý nhà mạng V2 nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 găng tay bi-da bằng vải, màu xanh tím than, đã qua sử dụng. Tịch thu lưu hồ sơ 01 đĩa DVD-R, bên trong lưu trữ 02 tệp tin. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Quang M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục đi học.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; tại phiên tòa

người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là người dưới 18 tuổi phạm tội và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng Điều 119; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên xử bị cáo mức án ở mức khởi điểm khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo trình bày quan điểm nhất trí về tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố đối với bị cáo, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội để xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm thể hiện nhất trí về tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự, bị cáo và gia đình đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Quang M tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại lời khai người bị hại, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Triệu Quang M, sinh ngày 12/6/2008 đã có hành vi dùng lời nói đe dọa sẽ gửi cho bố, mẹ bị hại và phát tán trên mạng xã hội những hình ảnh nhạy cảm và video quan hệ tình dục của bị cáo và bị hại để ép buộc bị hại Lý Thị Bảo Y, sinh ngày 25/7/2008, quan hệ tình dục với bị cáo. Do lo sợ nên bị

hại Y đã miễn cưỡng đồng ý quan hệ tình dục với bị cáo vào khoảng 16 giờ ngày 09/9/2025, tại quán B2 thuộc thôn B, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Triệu Quang M mới được 17 tuổi 02 tháng 28 ngày, bị hại Lý Thị Bảo Y được 17 tuổi 01 tháng 15 ngày. Như vậy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, là tội nghiêm trọng, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang truy tố bị cáo bị cáo Triệu Quang M về tội “*Cưỡng dâm*” theo quy định tại khoản 4 Điều 143 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi nhắn tin đe dọa bị hại phát tán hình ảnh, clip nhạy cảm làm cho bị hại lo sợ, lệ thuộc vào bị cáo, buộc bị hại phải duy trì quan hệ tình cảm, miễn cưỡng giao cấu trái ý muốn của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, xâm phạm trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX thấy rằng khi phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi 02 tháng 28 ngày, là người dưới 18 tuổi phạm tội nên tâm sinh lý chưa phát triển đầy đủ, khả năng nhận thức pháp luật và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội hạn chế, cần áp dụng chế tài người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo để lên mức án cho phù hợp. Xét nhân thân và mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác; bị cáo hiện đang là học sinh trường Trung học phổ thông S. Do vậy, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội, HĐXX thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Phạm Quý D chủ quán nước B1 không biết việc Triệu Quang M ép Lý Thị Bảo Y quan hệ tình dục tại quán nước của mình nên không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong trong có chứa 01 găng tay bi-da bằng vải, màu xanh tím than, đã qua sử dụng, đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp 01 sim vật lý nhà mạng Viettel được niêm phong trong 01 phong bì là tài sản phục vụ cho việc học tập của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đĩa DVD-R, bên trong lưu trữ 02 tệp tin là tang vật của vụ án cần tịch thu lưu hồ sơ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 4 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2026); Điều 119; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

- Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Quang M** phạm tội "*Cưỡng dâm*".

- Xử phạt bị cáo Triệu Quang M **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Giao bị cáo Triệu Quang M cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.*

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trong có chứa 01 găng tay bi-da bằng vải, màu xanh tím than, đã qua sử dụng là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Quang M 01 điện thoại di động Iphone 11, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp 01 sim vật lý nhà mạng Viettel được niêm phong trong 01 phong bì giấy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh T với Phòng thi hành dân sự khu vực 1 – Tuyên Quang ngày 08/01/2026).

- Tịch thu lưu hồ sơ 01 đĩa DVD-R, bên trong lưu trữ 02 tệp tin

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Quang M.

- Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- Công an tỉnh TQ;
- VKSND khu vực 1;
- Thi hành án dân sự tỉnh TQ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh TQ;
- UBND xã T;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu Toà án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến